

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 114 /2022/HSST

Ngày: 25/ 3/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các hội thẩm nhân dân: 1 Ông Lê Văn Luận  
2. Ông Lê Việt Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Minh P - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện VKSND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**

Ông Hà Trọng Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2022/HSST ngày 30/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92 /2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26a ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

**Phạm Đình C**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn Kim Quan S, xã Hà N, huyện Hà T, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố Phạm Đình T, sinh 1960; mẹ Nguyễn Thị L, sinh 1963; Gia đình có 03 anh chị em bị can là con thứ 3 Vợ: Chưa; Tiền án: Ngày 29/9/2014 bị TAND huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2020; Tiền sự; Ngày 09/11/2020 bị Công an xã H, huyện Hà T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”; bị tạm giữ từ ngày 31/5/2021, đến ngày 03/6/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa

**Phạm Đình T**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn Kim Quan S, xã Hà N, huyện Hà T, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố Phạm Đình T, sinh 1960; mẹ Nguyễn Thị L, sinh 1963; Gia đình có 03 anh chị em bị can là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/7/2016 bị TAND thành phố Thủ D, tỉnh Bình D xử

phạt 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Bị cáo tạm giữ từ ngày 31/5/2021, đến ngày 03/6/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:**

1. Chị Bùi Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 3 Khu 6 phường B, thị xã B1, tỉnh Thanh Hóa ( vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Vĩnh T 2, xã Hoàng Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa ( vắng mặt)

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà 04/39 Bến N, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

2. Anh Lê Minh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 27 Tổng Duy T, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa ( vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong hai ngày 08/5/2021 và 09/5/2021, Phạm Đình C và Phạm Đình T đã thực hiện 02 vụ Cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố T, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 13h30’ ngày 08/5/2021, Phạm Đình C điều khiển xe mô tô YAMAHA - Exiter 135, màu xanh bạc, không gắn biển kiểm soát, chở anh trai là Phạm Đình T chạy trên đường Nguyễn Chí T, thuộc phường Đ, thành phố T, hướng T - Hà N, khi đến khu vực gần Bệnh viện Đa khoa Hợp L thì phát hiện chị Đoàn Thị T, sinh năm 1980, ở phường B, thị xã B1, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô HONDA - Lead chạy ngược chiều, chở chị Bùi Thị T, sinh năm 1984, ở tổ 3, khu 6, phường Ba, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa ngồi phía sau, trên tay chị T đang cầm một chiếc túi xách tay màu đen, Từ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên rủ C, C đồng ý nên quay xe lại và đuổi theo xe chị T rồi áp sát phía bên trái xe chị T, T ngồi sau dùng tay phải giật lấy chiếc túi xách trên tay chị T đang cầm trên tay. Giật được tài sản Chiến tăng ga nhanh chóng thoát ra đường B, sau đó rẽ vào đường Đ, sang đường T. Khi đến đoạn giao nhau với đường Đại lộ N, thuộc phường N, thành phố T, C và T dừng lại kiểm tra bên trong túi xách thấy có 01 điện thoại di động hiệu Sam sung GALAXY A51, màu trắng, T tháo sim điện thoại rồi vứt cùng chiếc túi xách xuống đường, sau đó T đưa chiếc điện thoại di động cho C.

Đến ngày 09/5/2021, Chiến đã bán cho Nguyễn Thanh B, sinh năm 1981, ở số 04/39 Bến N, phường T, thành phố T lấy 4.200.000 đồng, số tiền này C ăn tiêu cá nhân hết. Khi mua điện thoại, anh B không biết đó là tài sản do C phạm tội mà có, đến 20h00’ ngày 31/5/2021, sau khi được Cơ quan điều tra thông báo chiếc điện thoại di

động Sam sung GALAXY A51, màu trắng mua của Phạm Đình C là tài sản do phạm tội mà có, anh B đã tự giác giao nộp lại chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra.

Đối với chiếc túi xách tay màu đen và thẻ sim điện thoại sau khi cướp giật được của chị T, T và C khai vứt xuống đường, đoạn giao nhau giữa đường T với đường Đại lộ Nam Sông M, thuộc phường N, thành phố T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Chị Bùi Thị T báo cáo, chiếc túi xách chị đã sử dụng lâu ngày, giá trị thấp, nên không yêu cầu bồi thường; trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung GALAXY A51, màu trắng khoảng 5.000.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 175/KL – HĐĐGTS ngày 23/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của UBND thành phố T kết luận chiếc điện thoại di động Sam sung GALAXY A51, màu trắng trị giá 3.000.000 đồng.

Ngày 11/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại chiếc điện thoại di động Sam sung GALAXY A51, màu trắng cho chị Bùi Thị T, chị T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Thanh B không yêu cầu Phạm Đình C phải trả lại cho anh số tiền 4.200.000 đồng.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 16h50' ngày 09/5/2021, Phạm Đình C điều khiển xe mô tô YAMAHA - Exiter 135, màu xanh bạc, không gắn biển kiểm soát, chở Phạm Đình T chạy trên đường Quốc lộ 1A, hướng Thanh Hóa - Hà Nội. Khi đến khu vực cầu vượt H, thuộc phường T, thành phố T thì phát hiện chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1988, ở thôn V, xã H, thành phố T đang điều khiển xe mô tô HONDA – Air Blade chạy ngược chiều, ở góc giữa xe có để một chiếc túi xách tay màu đen. C nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên rủ T, khi T đồng ý C quay đầu xe đuổi theo xe chị T rồi áp sát phía bên trái xe chị T, T ngồi sau dùng tay phải giật lấy chiếc túi xách tay đang để ở góc giữa xe của chị T, làm cho chị T bị ngã xuống đường. Sau đó, C tăng ga xe bỏ chạy. Khi đến khu vực cánh đồng, gần ngã tư giao nhau giữa đường tránh QL1A với đường C, thuộc thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, C và T dừng lại kiểm tra bên trong túi thấy có 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A7, màu đen và 01 số loại giấy tờ của chị T, T đã vứt túi xách và giấy tờ của chị T xuống đường, còn chiếc điện thoại di động, T mang về nhà tháo vớt sim điện thoại của chị T rồi lắp sim số 0981663646 vào để sử dụng.

Ngay sau khi bị cướp giật túi xách, chị Nguyễn Thị Phương Thúy đã đến Công an phường Tào Xuyên trình báo, Công an phường T tiếp nhận nguồn tin, xem xét dấu vết trên thân thể chị Nguyễn Thị Phương T, xác định hiện trường vụ việc, sau đó đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 13/5/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 để tiến hành điều tra, thu thập chứng cứ.

Ngày 31/5/2021, Phạm Đình C và Phạm Đình T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời Phạm Đình C đã tự giao nộp 01 xe mô tô Exiter 135, màu xanh bạc, BKS: 36B4 - 705.55, kèm theo Đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc L; Phạm Đình T tự giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A7, màu đen.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã truy tìm chiếc túi xách tay màu đen và giấy tờ của chị Nguyễn Thị Phương T nhưng không thu hồi được.

Theo chị Nguyễn Thị Phương T báo cáo, tài sản bị cướp giật bao gồm 01 túi xách tay, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A7, trị giá là 4.700.000 đồng và 01 số giấy tờ tùy thân của chị T, ngoài ra khi Phạm Đình T giật chiếc túi xách tay đang để ở gác giữa xe đã làm cho chị T bị ngã xuống đường dẫn đến bị xây sát cổ tay, đầu gối và gãy 01 răng cửa, nhưng chị T không đề nghị giám định thương tích; chiếc túi xách đã sử dụng lâu ngày, giá trị thấp, chị T không yêu cầu bồi thường.

Tại Kết luận định giá tài sản số 175/KL – HĐĐGTS ngày 23/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của UBND thành phố T kết luận chiếc điện thoại di động Sam sung A7, màu đen trị giá 2.500.000 đồng.

Ngày 11/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại chiếc điện thoại di động Sam sung A7, màu đen cho chị Nguyễn Thị Phương T, chị T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với xe mô tô YAMAHA - Exiter 135, màu xanh bạc, BKS 36B4 – 705.55, kèm theo Đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc L là xe Phạm Đình C mượn của anh Lê Minh T, sinh năm 1987, ở số 27 Tổng Duy T, phường L, thành phố T. Việc C sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện tội phạm anh T hoàn toàn không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho anh T.

Cáo trạng số 36/CT-VKSTP ngày 28/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Phạm Đình Chiến về tội “ Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, Phạm Đình Tứ về tội “ Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố T luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Phạm Đình C, Phạm Đình T về tội “ Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 đối với C; Điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS đối với T; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của BLHS đối với các bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đình C từ

05 đến 05 năm 06 tháng tù; Bị cáo Phạm Đình T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Về dân sự bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự điều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Trong thời gian ngắn từ ngày 08/5 và 09/5/2021, Phạm Đình C và Phạm Đình T đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô không gắn biển kiểm soát di chuyển trên đường Nguyễn Chí T, thuộc phường Đông T và khu vực cầu vượt Hàm R, thuộc phường Tào X, thành phố T khi phát hiện thấy chị Bùi Thị T ngồi sau xe mô tô có cầm điện thoại trên tay chị Nguyễn Thị Phương T để tài sản trong túi treo ở xe thì C đã điều khiển xe áp sát xe mô tô của những người bị hại để Tứ ngồi phía sau bất ngờ dùng tay giật tài sản sau đó tăng ga điều khiển xe nhanh chóng tẩu thoát làm cho người bị hại không kịp ứng phó và truy đuổi. Tài sản chiếm đoạt được là 02 điện thoại di động có trị giá 5.500.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Đình C về tội “ Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 BLHS; bị cáo Phạm Đình T về tội “ Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Đình C, Phạm Đình T đã phạm vào tội “ Cướp giật tài sản” Tội danh và khung hình phạt áp dụng xét xử đối với bị cáo Phạm Đình C qui định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 BLHS, đối với Phạm Đình T điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS.

[3] Trong vụ án này các bị cáo là anh em ruột phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò của từng bị cáo, các bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm ( xe mô tô) công khai nhanh chóng lợi dụng

các chủ sở hữu đang điều khiển phương tiện giao thông không chú ý bất ngờ giật lấy tài sản một cách trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo đều có vai trò tích cực ngang nhau đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an nơi khu vực, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do vậy phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Phạm Đình C có một tiền án ngày 29/9/2014 Tòa án nhân dân huyện Hà T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm tù về tội “ Cướp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 17/4/2020 bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm loại tội nghiêm trọng. Trong thời gian ngắn các bị cáo đã thực hiện nhiều lần cùng một loại hành vi “ Cướp giật tài sản”, do vậy các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “ phạm tội hai lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội các bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của Pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Bùi Thị T và chị Bùi Thị Phương T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

Đối với chiếc điện thoại anh Nguyễn Thanh B mua của C, anh B khi mua không biết tài sản do C phạm tội và đã tự giác giao nộp tài sản cho cơ quan công an và không không yêu cầu gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô bị cáo C mượn của anh Lê Minh T. Việc C sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện tội phạm anh T hoàn toàn không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho anh T, anh T không có yêu cầu gì do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** Điểm d, i khoản 2 Điều 171 ( điểm i đối với bị cáo Phạm Đình C); Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

**Tuyên bố:** Phạm Đình C, Phạm Đình T phạm tội “ Cướp giật tài sản”

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Đình C 05 năm 06 tháng ( Năm năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ 31/5/2021.

Bị cáo Phạm Đình T 04 ( Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ 31/5/2021

**Về trách nhiệm dân sự:** Công nhận phần dân sự đối với các bị hại đã giải quyết xong.

**Về án phí hình sự sơ thẩm:** Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia TT;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- VKS TP T;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Hoa**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi.....giờ ... ngày 25 tháng 3 năm 2022;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Luận

## 2. Ông Lê Việt Cường

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2022/TLST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

**Phạm Đình Chiến**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn Kim Quan Sơn, xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố Phạm Đình Tuyên, sinh 1960; mẹ Nguyễn Thị Lợi, sinh 1963; Gia đình có 03 anh chị em bị can là con thứ 3 Vợ: Chưa; Tiền án: Ngày 29/9/2014 bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm tù về tội “ Cướp tài sản ”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2020; Tiền sự; Ngày 09/11/2020 bị Công an xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”; bị tạm giữ từ ngày 31/5/2021, đến ngày 03/6/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa

**Phạm Đình Tứ**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn Kim Quan Sơn, xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố Phạm Đình Tuyên, sinh 1960; mẹ Nguyễn Thị Lợi, sinh 1963; Gia đình có 03 anh chị em bị can là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/7/2016 bị TAND thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Bị cáo tạm giữ từ ngày 31/5/2021, đến ngày 03/6/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

### **Bị hại:**

1. Chị Bùi Thị Toan, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 3 Khu 6 phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa ( vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Phương Thúy, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Trị 2, xã Hoằng Quang, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ( vắng mặt)

### **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Thanh Bình, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà 04/39 Bến Ngự, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

2. Anh Lê Minh Thọ, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 27 Tổng Duy Tân, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ( vắng mặt).

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1. Về điều luật áp dụng:** Điểm d, i khoản 2 Điều 171 ( điểm i đối với bị cáo Phạm Đình Chiến); Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều

52 BLHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. **Về tội danh:** Phạm Đình Chiến, Phạm Đình Tứ phạm tội “ Cướp giật tài sản”

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. **Về mức hình phạt:** Bị cáo Phạm Đình Chiến 05 năm 06 tháng ( Năm năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ 31/5/2021.

Bị cáo Phạm Đình Tứ 04 ( Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ 31/5/2021

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. **Về các vấn đề khác:**

**Về trách nhiệm dân sự:** Công nhận phần dân sự đối với các bị hại đã giải quyết xong.

**Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN                      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ THANH HÓA                      Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

*Thanh Hóa, ngày 10 tháng 3 năm 2022*

**BÁO CÁO VỤ ÁN HÌNH SỰ**

Tôi: Lê Thị Hoa - Chức vụ Thẩm phán

Được phân công giải quyết vụ án hình sự thụ lý số 83 ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

**Phạm Đình Chiến**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn Kim Quan Sơn, xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố Phạm Đình Tuyên, sinh 1960; mẹ Nguyễn Thị Lợi, sinh 1963; Gia đình có 03 anh chị em bị can là con thứ 3 Vợ: Chưa; Tiền án: Ngày 29/9/2014 bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2020; Tiền sự: Ngày 09/11/2020 bị Công an xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau; bị tạm giữ từ ngày 31/5/2021, đến ngày 03/6/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

**Phạm Đình Tứ**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn Kim Quan Sơn, xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố Phạm Đình Tuyên, sinh 1960; mẹ Nguyễn Thị Lợi, sinh 1963; Gia đình có 03 anh chị em bị can là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/7/2016 bị TAND thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Bị cáo tạm giữ từ ngày 31/5/2021, đến ngày 03/6/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG:**

Trong thời gian ngắn từ ngày 08/5 và 09/5/2021, Phạm Đình Chiến và Phạm Đình Tứ đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô không gắn biển kiểm soát di chuyển trên đường Nguyễn Chí Thanh, thuộc phường Đông Thọ và khu vực cầu vượt

Hàm Rồng, thuộc phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa khi phát hiện thấy chị Bùi Thị Toan ngồi sau xe mô tô có cầm điện thoại trên tay và chị Nguyễn Thị Phương Thúy để tài sản trong túi treo ở xe ( hai bị hại đi hai xe) thì Chiến đã điều khiển xe áp sát xe mô tô của những người bị hại để Tứ ngồi phía sau bất ngờ dùng tay giật tài sản sau đó tăng ga điều khiển xe nhanh chóng tẩu thoát làm cho người bị hại không kịp ứng phó và truy đuổi. Tài sản chiếm đoạt được là 02 điện thoại di động có trị giá 5.500.000 đồng.

Cáo trạng số 36 /CT-VKSTP ngày 28/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Phạm Đình Chiến và Phạm Đình Tứ về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 BLHS ( Điểm i đối với Phạm Đình Chiến).

**Thẩm phán đề nghị hướng xử lý:**

***Về điều luật áp dụng:*** Điểm d, i khoản 2 Điều 171 ( điểm i đối với bị cáo Phạm Đình Chiến); Điều 38; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 đối với các bị cáo.

***Trách nhiệm hình sự:*** Phạm Đình Chiến, Phạm Đình Tứ phạm tội “ Cướp giật tài sản”.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Thành khẩn khai báo, đầu thú ( điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS)

- *Tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên ( Điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS)

***Về mức hình phạt:***

1.Bị cáo Phạm Đình Chiến . Thời hạn tù tính từ 31/5/2021.

2.Bị cáo Phạm Đình Tứ từ . Thời hạn tù tính từ 31/5/2021

***Về trách nhiệm dân sự:*** Công nhận phần dân sự đối với bị hại đã giải quyết xong.

Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

**Thẩm phán**

**Lê Thị Hoa**

**Ý kiến lãnh đạo phụ trách:**

.....  
.....

## **THỦ TỤC PHIÊN TÒA HÌNH SỰ**

### **1/ Thủ tục bắt đầu phiên tòa:**

+ Chủ tọa khai mạc phiên tòa: ( Yêu cầu bị cáo đứng trước bục khai báo; Yêu cầu tất cả mọi người trong phòng xử án đứng dậy)

Hôm nay ngày...../..../2018 Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, Tòa án nhân dân Thành Phố thanh hóa mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm một số vụ án hình sự:

- Vụ thứ nhất đối với bị cáo Hà Đức Thắng bị đưa ra xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS

- Vụ thứ hai đối với bị cáo Nguyễn Văn Khanh bị đưa ra xét xử về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm I khoản 1 Điều 249 BLHS

- Vụ thứ 3 đối với bị cáo Hoàng Thị Hiền bị đưa ra xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS

Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố khi mạc phiên tòa.

Cho phép mọi người ngồi xuống. Riêng bị cáo Hoàng Thị Hiền đứng trước bục khai báo, Thay mặt Hội đồng xét xử tôi công bố “ Quyết định đưa vụ án ra xét xử”.

Yêu cầu thư ký báo cáo sự có mặt, vắng mặt của những người được triệu tập đến phiên tòa.

### **+ Kiểm tra căn cước:**

Bị cáo khai rõ họ tên...., ngoài tên Tân bị cáo có tên nào khác không ? nơi ĐKKH, tên bố mẹ bị cáo, bị cáo có vợ chưa, tên là gì, bị cáo có mấy con, bao nhiêu tuổi ? bị cáo đã có

tiền án và tiền sự chưa ? Bị cáo đã nhận được Cáo trạng và QĐ đưa vụ án ra xét xử vụ án này chưa?

+ **Thay mặt HĐXX tôi giải thích quyền và nghĩa vụ của bị cáo tại phiên tòa:**

- **Về quyền:** ( Điều 61 BLTTHS)

1. Được nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Được nhận bản án, Quyết định của Tòa án và các Quyết định tố tụng khác theo qui định của Pháp luật.
2. Được tham gia phiên tòa
3. Được giải thích quyền và nghĩa vụ;
5. Được đề nghị xin thay đổi những người tiến hành tố tụng ( nếu xét thấy những người này không vô tư khách quan trong quá trình giải quyết vụ án).
6. Được đưa ra tài liệu, đồ vật yêu cầu;
7. Được trình bày ý kiến, về chứng cứ tài liệu, đồ vật liên quan
8. Được quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa (Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không mời luật sư bào chữa, do vậy bị cáo phải tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình);
9. Được trình bày lời khai, trình bày ý kiến
10. Được tranh luận tại phiên tòa
11. Được nói lời sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án, Xem biên bản phiên tòa, ghi sửa đổi bổ sung vào biên bản.
12. Được kháng cáo bản án theo theo qui định của Pháp luật;
13. Được khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.
14. Được các quyền khác theo qui định của Pháp luật.

**Về nghĩa vụ:**

- + Bị cáo phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; Phải chấp hành nội qui Phiên tòa;
- + Tuân theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa, Tòa hỏi đến đâu khai báo đến đó, khi xưng hô phải xưng tôi thưa hội đồng xét xử, thưa đại diện VKS, muốn hỏi hoặc đề xuất vấn đề gì phải xin phép;
- + Bị cáo đang bị tạm giam khi ra phiên tòa chỉ được tiếp xúc với người bào chữa, việc tiếp xúc với người khác phải được phép của chủ tọa phiên tòa;
- Bị cáo phải có mặt trong suốt thời gian xét xử vụ án

+ **Chủ tọa giới thiệu thành phần HĐXX-KSV-TK**

Tôi là **Lê Thị Hoa** - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa hôm nay;

Ông **Lê Anh Tuấn**

Bà **Lê Thị Loan**

Là hai hội thẩm nhân dân, ba chúng tôi có quyền quyết định về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác có liên quan trong việc giải quyết vụ án

Kiểm sát viên; Bà **Đoàn Lệ Mỹ**, giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo Pháp luật vụ án này tại phiên tòa.

Thư ký: Bà **Mai Thị Trang** - Thư ký Tòa án, làm thư ký phiên tòa.

+ **Để thực hiện quyền của mình, Bị cáo đề nghị thay đổi ai trong số thành viên những người tiến hành tố tụng tôi vừa giới thiệu không?**

+ Về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa đại diện VKS có ý kiến bổ sung gì thêm không?

**2/ Kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, chuyển sang phần xét hỏi, trước khi xét hỏi. Đề nghị VKS công bố bản cáo trạng.**

**Bị cáo đã nghe rõ cáo trạng của VKS chưa? Cáo trạng có giống như cáo trạng mà bị cáo đã được nhận không.**

**\* Phần xét hỏi:**

- **Chủ tọa hỏi:** Bị cáo:

+ Bị cáo khai rõ 16h 30' ngày 09/4/2018 bị cáo đến khu vực phường Đông Hương làm gì?

+ Bị cáo mua ma túy của ai, tên tuổi và địa chỉ ?

+ Bị cáo có quen biết người bán ma túy cho bị cáo không?

+ Tại sao bị cáo biết người thanh niên bán ma túy mà mua?

+ Bị cáo mua ma túy của người thanh niên này bao nhiêu lần rồi ?

+ Bị cáo mua số lượng ma túy là bao nhiêu gói, và giá tiền bao nhiêu?

+ Bị cáo khai rõ đặc điểm gói ma túy?

+ Bị cáo lấy tiền ở đâu để mua ma túy, có ai góp tiền để mua ma túy cùng bị cáo không?

+ Hành vi mua ma túy trên có ai tham gia cùng bị cáo không?

- + Sau khi mua ma túy, bị cáo cất giấu ma túy ở đâu
- + Xe máy bị cáo đi mua ma túy là của ai ?
- + Bị cáo mượn xe, anh Thủy có biết bị cáo đi mua ma túy không?
- + Mục đích bị cáo mua ma túy để làm gì?
- + Bị cáo có nghiện không, hình thức nghiện như thế nào, nghiện lâu chưa?
- + Ngoài việc bị cáo giao nộp 01 gói ma túy cho công an, công an còn thu giữ của bị cáo những gì?
- + Ngoài hành vi phạm tội lần này, bị cáo còn có hành vi phạm tội khác không?
- + Bị cáo bị tạm giữ ngày nào, tạm giam ngày nào ( tạm giam ngày 19/4/2018)
- + Bị cáo nhận thức về hành vi phạm tội của mình như thế nào?

+ Về phần thủ tục xét hỏi các vị HTND có hỏi gì thêm? Đại diện VKS có hỏi gì thêm không? Bị cáo có yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì thêm không ?

**\* Tại phần xét hỏi HĐXX xét thấy bị cáo đã khai báo thành khẩn, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai người làm chứng nên không xét hỏi gì thêm đối với bị cáo nữa, tôi tuyên bố kết thúc phần xét hỏi chuyển sang phần tranh luận, trước khi chuyển sang phần tranh luận - Đề nghị VKS trình bày luận tội :**

- Bị cáo nghe rõ VKS trình bày bản luận tội chưa, bị cáo có tranh luận gì không? ( Do bị cáo không tranh luận gì nên kết thúc phần tranh luận).

- Do bị cáo không tranh luận gì nên kết thúc phần tranh luận.

(Nếu có tranh luận thì đại diện VKS đối đáp).

### **3/ Kết thúc phần tranh luận, chuyển sang phần nghị án**

Trước khi HĐXX vào phòng nghị án để ra tuyên án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo có nói gì không?

Cho bị cáo về chỗ ngồi, trong thời gian bị cáo chờ tuyên án, giao bị cáo cho các đồng chí công an quản lý, giám sát trong thời gian HĐXX nghị án.

Thay mặt HĐXX chủ tọa tuyên án.

